

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 685/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-8-2020  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Cao Thị Chính

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị C, sinh năm 1995; cư trú tại: Xóm A, thôn VQ, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Hải K, sinh năm 1993; cư trú tại: Số A đường HV, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-4-2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:* Chị và anh Trần Hải K tự nguyện tìm hiểu gần hai năm trước khi tiến đến hôn nhân. Ngày 30/3/2018 anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc nên đến cuối năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vì thương con nên chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không thay đổi làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 mâu thuẫn giữa anh chị xảy ra gay gắt nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng đến

nay cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Khoa.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung tên Trần Ngọc Lam A, sinh ngày 18/8/2018. Hiện nay sức khỏe con bình thường và đang sống cùng chị. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Hải K:* đã được Toà triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Toà để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà xét xử nhưng anh K không đến Toà làm việc.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng nhưng bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 và Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Chi được ly hôn anh Trần Hải K; Giao cháu Trần Ngọc Lam A, sinh ngày 18/8/2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; Về án phí: Chị C phải chịu án phí HNGĐST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại 146 Hùng Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Trần Hải K vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị C và anh Trần Hải K kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2018 tại UBND xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị hạnh phúc thời gian đầu, đến cuối năm 2018 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nhưng không tự giải quyết được vợ chồng sống không có hạnh phúc. Đến cuối năm 2019 mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn nên anh

chị ly thân cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay chị C yêu cầu ly hôn anh K, nhưng anh K không đến Tòa tham gia tố tụng giải quyết vụ án thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị C yêu cầu ly hôn anh K là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị C anh K có một con chung tên Trần Ngọc Lam A, sinh ngày 18/8/2018. Hiện sức khỏe con bình thường đang sống với chị C. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của chị C là hoàn toàn chính đáng, chị C có việc làm có thu nhập ổn định, hơn nữa cháu Lam A chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống với chị C nên giao con cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, hợp lý, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo quy định Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nên HĐXX giao cháu Trần Ngọc Lam A, sinh ngày 18/8/2018 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Là cha, anh K được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Trần Thị Chi phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị C được ly hôn anh Trần Hải K.  
2. Về con chung: Chị Chi và anh Khoa có một con chung tên Trần Ngọc Lam A, sinh ngày 18/8/2018. Hiện sức khỏe con bình thường đang sống cùng chị C.

- Việc nuôi dưỡng con chung: Giao con tên Trần Ngọc Lam A, sinh ngày 18/8/2018 cho chị Trần Thị C được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.*

*Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.*

3. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị C phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007787 ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Quy Nhơn. Chị Chi đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND xã Phước Sơn, H. Tuy Phước, T. Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Lê Thị Ngọc Dung**